

BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 7

BÀI 1

Câu 1: So với các châu lục khác trên thế giới, châu Âu có diện tích

- A. Lớn nhất.
- B. Nhỏ nhất.
- C. Lớn thứ tư.
- D. Lớn thứ năm.

Câu 2: Khu vực địa hình nào chiếm phần lớn diện tích châu Âu?

- A. Cao nguyên.
- B. Núi già.
- C. Núi trẻ.
- D. Đồng bằng.

Câu 3: Núi trẻ phân bố chủ yếu ở

- A. Bắc Âu.
- B. Nam Âu.
- C. Tây Âu.
- D. Đông Âu.

Câu 4: Giải thích vì sao ở phía Tây châu Âu có khí hậu ấm áp và mưa nhiều hơn ở phía Đông?

- A. Ảnh hưởng của dòng biển nóng.
- B. Ảnh hưởng của dòng biển lạnh.
- C. Ảnh hưởng bởi địa hình chắn gió.
- D. Ảnh hưởng bởi vị trí gần cực, cận cực.

Câu 5: Châu Âu ngăn cách với Châu Á bởi ranh giới tự nhiên nào?

- A. Dãy An-Pơ.
- B. Dãy Các-Pát.
- C. Dãy U-ran.
- D. Dãy Pi-rê-nê.

Câu 6: Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á-Âu, diện tích khoảng

- A. 10 triệu km².
- B. 11 triệu km².
- C. 11,5 triệu km².
- D. 12 triệu km².

Câu 7: Thảm thực vật thay đổi từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam

- A. Theo sự thay đổi của mạng lưới sông ngòi.
- B. Theo sự thay đổi của sự phân bố các loại đất.
- C. Theo sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa.
- D. Theo sự thay đổi của sự phân hóa địa hình.

Câu 8: Dãy núi nào có độ cao và đồ sộ nhất ở Châu Âu?

- A. Dãy An-pơ.
- B. Dãy Các-pát.
- C. Dãy Ban-căng.
- D. Dãy A-pen-nin.

Câu 9: Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường

- A. Nhiều phù sa.
- B. Hay đóng băng.
- C. Cửa sông rất giàu thủy sản.
- D. Gây ô nhiễm.

Câu 10: Các khu vực có khí hậu ôn đới hải dương là

- A. Trung tâm lục địa và khu vực dãy U-ran.
- B. Các đảo, quần đảo và một dải hẹp dọc theo duyên hải phía bắc châu lục.
- C. Rìa phía tây bán đảo Xcan-đi-na-vi và Tây Âu.
- D. Ba bán đảo ở khu vực Nam Âu.

Câu 11: Các khu vực có khí hậu ôn đới lục địa là

- A. ba bán đảo ở khu vực Nam Âu.
- B. các đảo, quần đảo và một dải hẹp dọc theo duyên hải phía bắc châu lục.
- C. rìa phía tây bán đảo Xcan-đi-na-vi và Tây Âu.
- D. trung tâm lục địa và khu vực dãy U-ran.

Câu 12: Vùng Đông Âu sâu trong nội địa phổ biến là rừng

- A. Lá rộng.
- B. Lá kim.
- C. Lá cứng.
- D. Hỗn giao.

Câu 13: Mật độ sông ngòi của châu Âu có đặc điểm nào sau đây?

- A. Dày đặc.
- B. Rất dày đặc.
- C. Nghèo nàn.
- D. Thưa thớt.

Câu 14: Châu Âu có 3 mặt giáp biển và Đại Dương, bờ biển bị cắt xẻ mạnh tạo thành

- A. Nhiều bán đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.
- B. Nhiều đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.
- C. Nhiều bán đảo, quần đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.
- D. Nhiều bán đảo, ô trũng, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

Câu 15: Dãy núi nào trong các dãy núi dưới đây không phải là dãy núi trẻ?

- A. An-po.
- B. Các-pát.
- C. U-ran.
- D. Ban-căng.

Câu 16: Ở châu Âu, băng tuyết vĩnh viễn xuất hiện ở những dãy núi có độ cao

- A. 2000 m.
- B. Trên 2 00 m.
- C. 3000 m.
- D. Trên 3000 m.

Câu 17: Lãnh thổ châu Âu kéo dài

- A. Từ khoảng 36°B đến 71°B.
- B. Từ khoảng 36°N đến 71°N.
- C. Từ khoảng 36'20B đến 34°51'B.
- D. Từ vòng cực Bắc đến xích đạo.

Câu 18: Địa hình đồng bằng phân bố chủ yếu ở

- A. Bắc Âu và Đông Âu.
- B. Tây Âu và Bắc Âu.
- C. Trung Âu và Đông Âu.
- D. Nam Âu và Trung Âu.

Câu 19: Ý nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của châu Âu?

- A. Nằm ở phía tây của lục địa Á - Âu.
- B. Nằm ở cả bán cầu Tây và bán cầu Đông.
- C. Cả bốn phía: bắc, nam, đông, tây đều giáp với biển và đại dương.
- D. Nằm chủ yếu trong đới ôn hoà của bán cầu Bắc.

Câu 20: Khí hậu châu Âu phân hóa thành bao nhiêu đới?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 21: Phía nam châu Âu có đới thiên nhiên

- A. Đài nguyên.
- B. Rừng lá rộng.
- C. Rừng lá kim.
- D. Rừng lá cứng Địa Trung Hải.

Câu 22: Tại sao ở châu Âu càng vào sâu trong nội địa lượng mưa càng giảm và nhiệt độ càng tăng?

- A. Do càng đi sâu vào trong nội địa càng xa biển.
- B. Do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới càng giảm, lượng mưa càng giảm đi và nhiệt độ càng tăng cao.
- C. Cả hai đáp án trên đều sai.
- D. Cả hai đáp án trên đều đúng.

Câu 23: Sông dài nhất châu Âu là

- A. Von-ga.
- B. Đa-nuýp.
- C. Rai-nơ.
- D. En-bơ (Elbe).

BÀI 2

Câu 1: Năm 2019, có bao nhiêu triệu người di cư quốc tế đến châu Âu?

- A. 82 triệu người.
- B. 83 triệu người.
- C. 84 triệu người.
- D. 85 triệu người.

Câu 2: Quy mô dân số châu Âu năm 2020 là

- A. 747 triệu người.
- B. 748 triệu người.
- C. 749 triệu người.
- D. 750 triệu người.

Câu 3: Năm 2020, các nước có tỉ lệ dân đô thị từ 90% trở lên là

- A. Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan.
- B. Anh, Pháp, Đức.
- C. Ai-xơ-len, Bỉ, Hà Lan.
- D. Phần Lan, Thụy Sĩ, I-ta-li-a.

Câu 4: Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- A. Môn-gô-lô-it.
- B. Nê-grô-it.
- C. Ô-rô-pê-ô-it.
- D. Ôx-tra-lô-it.

Câu 5: Các đô thị nào có trên 10 triệu dân trở lên?

- A. Pa-ri và Mat-xco-va.
- B. Pa-ri và Luân Đôn.
- C. Mat-xco-va và Xanh Pê-Tec-bua.
- D. Mat-xco-va và Luân Đôn.

Câu 6: Nguyên nhân nào làm cho quá trình đô thị hóa nông thôn ở châu Âu được đẩy nhanh?

- A. Chính sách mở rộng và thúc đẩy sản xuất nông thôn.
- B. Sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước vào quá trình đô thị nông thôn.
- C. Phát triển sản xuất nông thôn và mở rộng ngoại ô đô thị.
- D. Trình độ dân nông thôn ngày càng cao cùng sự hỗ trợ từ nhà nước.

Câu 7: Đô thị hóa ở châu Âu không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỷ lệ dân thành thị cao.
- B. Các thành phố nối tiếp nhau thành dải đô thị.
- C. Đô thị hóa nông thôn phát triển.
- D. Dân thành thị ngày càng tăng.

Câu 8: Giải thích tại sao dân cư châu Âu tập trung đông ở phía Trung, Tây và Nam Âu?

- A. Ít tài nguyên khoáng sản nhưng giao thông thuận lợi.
- B. Chính sách phân bố dân cư của châu lục.
- C. Là vùng đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ.
- D. Khí hậu thuận lợi, giao thông đi lại dễ dàng.

Câu 9: Châu Âu có cơ cấu dân số già là do

- A. Số người nhập cư vào châu Âu ngày càng nhiều.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.
- C. Tuổi thọ của dân cư ngày càng tăng.
- D. Cả hai ý B và C.

Câu 10: Ý nào không phải là đặc điểm cơ cấu dân cư châu Âu?

- A. Cơ cấu dân số già.
- B. Cơ cấu dân số trẻ.
- C. Tỷ lệ nữ nhiều hơn nam.
- D. Trình độ học vấn cao.

Câu 11: Số dân của châu Âu đứng thứ tư trên thế giới sau

- A. Châu Á, châu Phi và châu Mỹ.
- B. Châu Á, châu Phi và châu Đại Dương.
- C. Châu Phi, châu Mỹ và châu Đại Dương.
- D. Châu Á, châu Mỹ và châu Đại Dương.

Câu 12: Châu Âu có cơ cấu dân số như thế nào?

- A. Trẻ.
- B. Già.
- C. Trung bình.
- D. Đáp án khác.

Câu 13: Dân cư châu Âu có

- A. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi và người từ 65 tuổi trở lên đều thấp.
- B. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi và người từ 65 tuổi trở lên đều cao.
- C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi thấp, tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên cao.
- D. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi cao và tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên thấp.

Câu 14: Năm 2020, tỷ lệ dân đô thị ở châu Âu là khoảng

- A. 60%.
- B. 65%.
- C. 70%.
- D. 75%.

Câu 15: Mật độ dân số chiếm tỷ lệ diện tích lớn nhất ở châu Âu là bao nhiêu?

- A. Trên 125 người/km².
- B. Từ 25 - 125 người/km².
- C. 10 - 25 người/km².
- D. Dưới 10 người/km².

Câu 16: Số dân châu Âu hiện nay đang đứng thứ mấy trên thế giới?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 17: Tỷ lệ gia tăng tự nhiên ở châu Âu như thế nào?

- A. Thấp. B. Rất thấp.
- C. Cao. D. Rất cao.

Câu 18: Gia tăng tự nhiên ở châu Âu rất thấp, nhiều nước còn âm nhưng dân số vẫn tăng do đâu?

- A. Số người trong độ tuổi sinh đẻ lớn. B. Thành phần dân nhập cư.
- C. Tỷ lệ tử vong ở người già lớn. D. Chính sách dân số.

Câu 19: Dựa vào hình 1, hãy kể tên các đô thị từ 5 triệu người trở lên ở châu Âu

- A. Pa-ri, Mát-xơ-va, Luân Đôn, Ma-đrít, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.
- B. Ba Lan, Mát-xơ-va, Luân Đôn, Ma-đrít, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.
- C. Pa-ri, Mát-xơ-va, Luân Đôn, Ru-ma-ni, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.
- D. Pa-ri, Mát-xơ-va, Luân Đôn, Bun-ga-ri, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.

Câu 20: Hậu quả của cơ cấu dân số già là

- A. Dư thừa lao động. B. Thiếu hụt lao động.
- C. Phát triển kinh tế tăng. D. Đời sống được nâng cao.

BÀI 3

Câu 1: Những nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí ở châu Âu là do đâu?

- A. Các hoạt động sản xuất công nghiệp. B. Tiêu thụ năng lượng.
- C. Vận tải đường bộ. D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 2: Năm 2015, Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra chiến lược gì nhằm phục hồi hệ sinh thái rừng?

- A. Chiến lược bảo vệ rừng. B. Chiến lược cải tạo rừng.
- C. Chiến lược mở rộng rừng. D. Chiến lược rừng.

Câu 3: Châu Âu đã thực hiện những biện pháp gì để bảo vệ môi trường nước?

- A. Thực hiện các dự án kiểm soát nguồn nước thải.
- B. Đầu tư công nghệ tiên tiến làm sạch nước ngọt.
- C. Đối với vùng biển thành lập các khu bảo tồn.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 4: Đối với các vùng biển, châu Âu đã thực hiện biện pháp gì để cải thiện môi trường nước biển?

- A. Thành lập khu bảo tồn biển, quản lý chất thải nhựa,...
- B. Xây dựng các nhà máy tái chế rác thải nhựa.
- C. Đầu tư công nghệ tiên tiến làm sạch nguồn nước ngọt.
- D. Hợp tác giữa các quốc gia để cùng kiểm soát ô nhiễm trên các dòng sông.

Câu 5: Tổng diện tích che phủ rừng ở châu Âu là bao nhiêu?

- A. Khoảng 49,7%. B. Khoảng 29,7%.
- C. Khoảng 39,7%. D. Khoảng 37,9%.

Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu nào gây nên vấn đề ô nhiễm nước biển ven bờ?

- A. Hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản quá mức. B. Hoạt động du lịch biển.
- C. Sự tập trung với mật độ cao các đô thị ven biển. D. Sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 7: Châu Âu đã làm gì để hạn chế phát khí thải nhà kính, cải thiện chất lượng không khí?

- A. Đầu tư vào công nghệ xanh và phát triển tái tạo.
- B. Đầu tư và xây dựng các nhà máy tái chế rác thải.
- C. Tập trung tìm kiếm và phát triển các loại năng lượng thay thế năng lượng hóa thạch.
- D. Ban hành các bộ luật qui chuẩn liên quan đến việc xả thải rác.

Câu 8: Giải pháp bảo vệ môi trường không khí ở châu Âu là gì?

- A. Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải.
- B. Đánh thuế phát thải các-bon, giảm lượng xe lưu thông.
- C. Tăng cường tái chế và tái sử dụng chất thải.
- D. Xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

Câu 9: Các chất thải sinh hoạt, chất thải từ các nhà máy, từ thuốc trừ sâu và phân hóa học trong nông nghiệp,... đổ ra biển gây ra hiện tượng gì?

- A. Thủy triều đen. B. Thủy triều đỏ.
- C. Triều cường. D. Triều kém.

Câu 10: Sự phát triển nông nghiệp, công nghiệp và phương tiện giao thông gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường nào?

- A. Nước. B. Không khí. C. Rừng. D. Đất.

Câu 11: Hiện tượng thủng tầng ô-dôn sẽ tác động ra sao đến sức khỏe con người?

- A. Đem đến các trận mưa a-xit. B. Gây ra các bệnh về đường hô hấp.
- C. Gây ung thư da. D. Mực nước biển dâng cao.

Câu 12: Năm 2019, năng lượng tái tạo chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng năng lượng được sử dụng ở châu Âu?

- A. 25%. B. 29%. C. 34%. D. 40%

Câu 13: Giải pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu là gì?

- A. Trồng rừng và bảo vệ rừng.
- B. Đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo.
- C. Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải, hoá chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp.
- D. Sử dụng nhiều nhiên liệu hoá thạch trong sản xuất công nghiệp.

Câu 14: Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu là gì?

- A. Kiểm soát và xử lý các nguồn chất thải độc hại. B. Trồng rừng và bảo vệ rừng.
- C. Hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch. D. Cả hai ý B và C.

Câu 15: Loại khí nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu làm Trái Đất nóng lên?

- A. Khí CO₂. B. Khí Nitơ.
- C. Khí Hi-đrô. D. Khí Ô-xi.

Câu 16: Mục tiêu chung của các nước châu Âu là giảm bao nhiêu phần trăm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030?

- A. 60%. B. 24%. C. 55%. D. 35%.

Câu 17: Trong những năm gần đây, châu Âu bị ảnh hưởng bởi những thời tiết cực đoan nào?

- A. Nắng nóng bất thường. B. Cháy rừng.
- C. Mưa lũ. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 18: Châu Âu thực hiện dự án quản lý nước thải thông minh với sự hỗ trợ của công nghệ viễn thám vào năm nào?

- A. Cuối năm 2018. B. Cuối năm 2019.
- C. Cuối năm 2020. D. Cuối năm 2021.

Câu 19: Chất khí nào dưới đây là nguyên nhân chủ yếu gây thủng tầng ô-dôn?

- A. Khí Ô-xi. B. Khí CO₂.
- C. Khí Nitơ. D. Khí CFCs.

Câu 20: Tác động trực tiếp của ô nhiễm không khí đến sức khỏe con người là gì?

- A. Làm mực nước biển dâng cao. B. Trái Đất nóng lên.
- C. Làm thủng tầng ô-dôn. D. Gây ra các bệnh về đường hô hấp.

Câu 21: Câu đúng là:

- A. Trồng rừng và bảo vệ rừng ở châu Âu vừa giảm khí thải CO₂, vừa bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- B. Xử lí nước thải sinh hoạt và nước thải từ sản xuất công nghiệp trước khi thải ra môi trường chỉ có tác dụng bảo vệ môi trường nước.
- C. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm không khí ở châu Âu là giao thông vận tải đường bộ.
- D. Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiêu thụ năng lượng, vận tải đường bộ là không phải là nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí ở châu Âu.

BÀI 4

Câu 1: Lúc mới thành lập (1957) Liên minh châu Âu có tên gọi là

- A. Khối thị trường chung châu Âu.
- B. Cộng đồng châu Âu.
- C. Cộng đồng kinh tế châu Âu.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 2: Liên minh Châu Âu ra đời vào năm nào sau đây?

- A. 1951.
- B. 1957.
- C. 1958.
- D. 1967.

Câu 3: Khu vực kinh tế dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay là

- A. APEC.
- B. NAFTA.
- C. EU.
- D. ASEAN.

Câu 4: EU có bao nhiêu nước công nghiệp hàng đầu thế giới (nhóm G7)?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 5: Khu vực nào là đối tác kinh tế lớn của Liên minh châu Âu?

- A. Bắc Mỹ.
- B. Châu Á - Thái Bình Dương.
- C. Châu Đại Dương.
- D. Trung và Nam Mỹ.

Câu 6: Liên minh châu Âu là khu vực kinh tế lớn của thế giới không ngừng mở rộng và phát triển nhờ

- A. Đội ngũ đông đảo người lao động có trình độ văn hoá cao.
- B. Tay nghề thành thạo.
- C. Nền khoa học tiên tiến.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 7: Năm 2020, Liên minh châu Âu có bao nhiêu quốc gia thành viên?

- A. 25 quốc gia.
- B. 26 quốc gia.
- C. 27 quốc gia.
- D. 28 quốc gia.

Câu 8: Tính đến năm 2004, Liên minh châu Âu có bao nhiêu nước?

- A. 20 nước.
- B. 24 nước.
- C. 27 nước.
- D. 30 nước.

Câu 9: Năm 2020, đồng tiền chung châu Âu (Ơ-rô) được bao nhiêu nước thuộc Liên minh châu Âu sử dụng?

- A. 18.
- B. 19.
- C. 20.
- D. 21.

Câu 10: Trụ sở Liên minh châu Âu ở

- A. Brúc-xen (Bỉ).
- B. Pa-ri (Pháp).
- C. Am-xtéc-đam (Hà Lan).
- D. Bác-lin (Đức).

Câu 11: Liên Minh Châu Âu khi thành lập mục đích đầu tiên là liên minh

- A. Kinh tế
- B. Quân sự.
- C. Văn hóa.
- D. Thể thao.

Câu 12: Câu nào không đúng trong các câu sau?

- A. EU có hệ thống tiền tệ chung (đồng Ơ-rô).
- B. EU được thành lập chính thức ngày 11 tháng 11 năm 1993.
- C. EU đã thiết lập một thị trường kinh tế chung.
- D. Năm 2020, Anh đã rời khỏi EU.

Câu 13: Sự biểu hiện toàn diện của Liên Minh Châu Âu ở chỗ

- A. Có biên giới chung.
- B. Có cùng quốc tịch.
- C. Đồng tiền chung.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 14: Liên minh châu Âu là khu vực kinh tế lớn của thế giới không ngừng mở rộng và phát triển nhờ:

- A. Đội ngũ đông đảo người lao động có trình độ văn hoá cao.
- B. Tay nghề thành thạo.
- C. Nền khoa học tiên tiến.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 15: Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là

- A. Tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.
- B. Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa và dịch vụ.
- C. Tăng thuế các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.
- D. Tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.

Câu 16: Nhận xét đúng về tỉ trọng của EU so với Hoa Kỳ và Nhật Bản trong xuất khẩu của thế giới vào năm 2004 là

- A. tương đương với Hoa Kỳ.
- B. tương đương với Nhật Bản.
- C. lớn hơn cả Hoa Kỳ và Nhật Bản.
- D. lớn hơn Nhật Bản và nhỏ hơn Hoa Kỳ.

Câu 17: Đặc điểm không nằm trong tự do di chuyển là

- A. Tự do đi lại
- B. Tự do cư trú
- C. Tự do lựa chọn nơi làm việc
- D. Tự do du lịch.

Câu 18: Năm 2020, nước nào rời khỏi Liên minh châu Âu?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Đức.
- D. I-ta-li-a.

Câu 19: GDP của EU đứng thứ mấy trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới?

- A. Thứ nhất.
- B. Thứ hai.
- C. Thứ ba.
- D. Thứ tư.

Câu 20: Khó khăn của EU khi sử dụng đồng tiền chung là

- A. Làm phức tạp hóa công tác kế toán của các công nghiệp đa quốc gia.
- B. Tăng tính rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
- C. Gây trở ngại cho việc chuyển giao vốn trong EU.
- D. Gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng tăng cao và dẫn đến lạm phát.

Câu 21: Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là

- A. Tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.
- B. Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa và dịch vụ.
- C. Tăng thuế các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.
- D. Tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.

Câu 22: Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới?

- A. 30%.
- B. 40%.
- C. 60%.
- D. 50%.

Câu 23: Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu vào năm nào sau đây?

- A. 1957.
- B. 1958.
- C. 1967.
- D. 1993.

Câu 24: Tự do lưu thông hàng hóa là:

- A. Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.
- B. Tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.
- C. Bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.
- D. Hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

Câu 25: Những nước sử dụng đồng tiền chung châu Âu là :

- A. Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Hà Lan, Áo.
- B. Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Hà Lan, Anh.
- C. Pháp, Ý, Hà Lan, Tây Ban Nha, Na Uy.
- D. Pháp, Áo, Anh, Hà Lan, Phần Lan.

BÀI 5

Câu 1: Các khoáng sản quan trọng nhất ở châu Á bao gồm những loại nào?

- A. dầu mỏ, than đá.
- B. sắt, crôm.
- C. một số kim loại màu như đồng, thiếc,...
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Châu Á có tất cả bao nhiêu đới khí hậu?

- A.
- B. 4.
- C. 1.
- D. 2.

Câu 3: Địa hình phía Bắc châu Á có đặc điểm gì?

- A. vùng núi cao, đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới.
- B. núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển.
- C. đồng bằng và cao nguyên thấp, bằng phẳng.
- D. dãy núi trẻ, các sơn nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ.

Câu 4: Châu Á có diện tích khoảng bao nhiêu?

- A. Khoảng 44,4 triệu km².
- B. Khoảng 14,4 triệu km².
- C. Khoảng 34,4 triệu km².
- D. Khoảng 54,4 triệu km².

Câu 5: Vùng sâu trong lục địa có khí hậu như thế nào?

- A. mát mẻ.
- B. khô hạn.
- C. ôn hòa.
- D. thất thường, không đoán trước được.

Câu 6: Đâu là đặc điểm của đới lạnh châu Á?

- A. Diện tích rộng lớn, có sự phân hóa từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.
- B. Khí hậu lạnh, thực vật nghèo nàn chủ yếu là thực vật rêu và địa y.
- C. Khí hậu nhiệt đới, xích đạo, rừng mưa nhiệt đới.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 7: Khoáng sản ở châu Á phân bố như thế nào?

- A. thưa thớt ở đồng bằng.
- B. tập trung ở Tây Á.
- C. tập trung ở đồng bằng.
- D. rộng khắp trên lãnh thổ.

Câu 8: Tài nguyên khoáng sản phong phú mang đến những thuận lợi gì cho sự phát triển kinh tế châu Á?

- A. Cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản.
- B. Cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, luyện kim,...
- C. Tốn kém khai thác, ảnh hưởng xấu môi trường.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 9: Mạng lưới sông ngòi kém phát triển ở khu vực nào của châu Á?

- A. Khu vực Tây Nam Á và Trung Á.
- B. Khu vực Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.
- C. Khu vực Bắc Á.
- D. Khu vực Bắc Á và Đông Nam Á.

Câu 10: Mạng lưới sông ở Bắc Á có đặc điểm gì?

- A. Mạng lưới sông phân bố không đều.
- B. Mạng lưới sông thưa thớt.
- C. Mạng lưới sông dày, bị đóng băng về mùa đông và lũ vào mùa xuân.
- D. Mạng lưới sông kém phát triển.

Câu 11: Lãnh thổ châu Á trải dài từ

- A. vòng cực Bắc đến vòng cực Nam.
- B. chỉ tuyến Bắc đến vòng cực Nam.
- C. vòng cực Bắc đến khoảng 10oN.
- D. vòng cực Bắc đến chí tuyến Nam.

Câu 12: Vùng trung tâm châu Á có địa hình chủ yếu là

- A. núi và sơn nguyên cao.
- B. vùng đồi núi thấp.
- C. các đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- D. đồng bằng nhỏ hẹp.

Câu 13: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?

- A. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.
- B. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
- C. Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.
- D. Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu hải dương.

Câu 14: Châu Á có các đới khí hậu

- A. cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, xích đạo.
- B. cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.
- C. cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.
- D. cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo.

Câu 15: Kiểu khí hậu gió mùa ở châu Á có đặc điểm

- A. mùa đông lạnh và khô; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- B. mùa đông lạnh và ẩm; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.
- C. mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.
- D. mùa đông lạnh và ẩm, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.

Câu 16: Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm

- A. 1/2 diện tích châu Á.
- B. 1/4 diện tích châu Á.
- C. 3/4 diện tích châu Á.
- D. toàn bộ diện tích châu Á.

Câu 17: Hồ nào sau đây không thuộc châu Á?

- A. Hồ Vich-to-ri-a.
- B. Hồ Ban-khát.
- C. Hồ A-ran.
- D. Hồ Bai-can.

Câu 18: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á - u.
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo.
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

Câu 19: Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?

- A. Sơn nguyên Đê-can.
- B. Sơn nguyên Trung Xi-bia.
- C. Sơn nguyên Tây Tạng.
- D. Sơn nguyên Iran.

Câu 20: Châu Á không tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương.
- B. Bắc Băng Dương.
- C. Ấn Độ Dương.
- D. Đại Tây Dương.

Câu 21: Khu vực Tây Nam Á tập trung chủ yếu loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Dầu mỏ, khí đốt.
- B. Than, sắt.
- C. Vàng, crôm.
- D. Đồng, kẽm.

Câu 22: Từ bờ Tây sang bờ Đông lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?

- A. 6 200km.
- B. 7 200km.
- C. 8 200km.
- D. 9 200km.

Câu 23: Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là

- A. đông - tây hoặc gần đông - tây và bắc - nam hoặc gần bắc - nam.
- B. đông bắc - tây nam và đông - tây hoặc gần đông - tây.
- C. tây bắc - đông nam và vòng cung.
- D. bắc - nam và vòng cung.

Câu 24: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á

- A. Hi-ma-lay-a.
- B. Côn Luân.
- C. Thiên Sơn.
- D. Cap-ca.

Câu 25: Thực vật điển hình của đới nóng ở châu Á là

- A. rừng lá rộng.
- B. rừng lá kim.
- C. hoang mạc.
- D. rừng nhiệt đới.

Câu 26: Kiểu khí hậu lục địa ở châu Á có đặc điểm

- A. mùa đông khô và nóng, mùa hạ mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.
- B. mùa hạ khô và nóng, mùa đông mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.

- C. mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.
- D. mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.

Câu 27: Đới thiên nhiên nào chiếm diện tích lớn nhất ở châu Á?

- A. Đới lạnh. B. Đới ôn hoà.
- C. Đới nóng. D. Các đới có diện tích bằng nhau.

Câu 28: Nhận định nào sau đây không đúng Châu Á

- A. Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và trữ lượng lớn.
- B. Khoáng sản có vai trò quan trọng với nhiều quốc gia ở châu Á.
- C. Một số khoáng sản ở châu Á có trữ lượng bậc nhất thế giới.
- D. Hoạt động khai thác khoáng sản ở châu Á hiện đại và gắn với bảo vệ môi trường.

Câu 29: Các khu vực có mạng lưới sông dày ở châu Á là

- A. Bắc Á, Nam Á, Tây Á. B. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á.
- C. Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á. D. Đông Nam Á, Tây Á, Trung Á.

Câu 30: Những khu vực có khí hậu nhiệt đới là:

- A. toàn bộ Đông Nam Á và Nam Á.
- B. phần lục địa Đông Nam Á (trừ bán đảo Mã Lai), Nam Á và phía nam Tây Á.
- C. phần lục địa của Đông Nam Á và toàn bộ Nam Á.
- D. phần lục địa của Đông Nam Á và phần đông của Nam Á.

BÀI 6

Câu 1: Chủng tộc chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á là gì?

- A. Ô-rô-pê-ô-it. B. Môn-gô-lô-it.
- C. Ô-xtra-lô-it. D. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it.

Câu 2: Nhân tố tự nhiên nào sau đây ít ảnh hưởng nhất đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?

- A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Khoáng sản. D. Nguồn nước.

Câu 3: Tỷ lệ gia tăng dân số của châu Á giảm đáng kể là do đâu?

- A. chuyển cư. B. phân bố lại dân cư.
- C. thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. D. thu hút nhập cư.

Câu 4: Dân cư - xã hội châu Á mang đặc điểm nào sau đây?

- A. Dân số đứng thứ 2 thế giới. B. Thành phần chủng tộc không đa dạng.
- C. Dân cư tập trung chủ yếu ở miền núi. D. Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.

Câu 5: Đâu là đặc điểm dân cư, xã hội châu Á?

- A. Một châu lục đông dân nhất thế giới. B. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc.
- C. Nơi ra đời của các tôn giáo lớn. D. Tất cả các ý trên.

Câu 6: Đâu là khu vực thưa dân ở châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Đông Á.
- C. Tây Á. D. Nam Á.

Câu 7: Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là gì?

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo. B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
- C. Ki-tô giáo và Hồi giáo. D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 8: Quốc gia nào đông dân nhất châu Á?

- A. Trung Quốc. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Ấn Độ.

Câu 9: Số dân châu Á tăng nhanh trong khoảng thời gian nào?

- A. cuối thế kỉ XIX. B. nửa cuối thế kỉ XX.
- C. thế kỉ XVII. D. thế kỉ XVI.

Câu 10: Sự ra đời các nền văn hoá - văn minh ở châu Á thường xuất hiện ở đâu?

- A. lưu vực các sông lớn. B. các vùng núi cao nguyên đồ sộ.
- C. các vùng đồi trung du. D. các dãy núi cao hiểm trở.

Câu 11: Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít chủ yếu phân bố ở

- A. Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á.
- B. Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á.
- C. Đông Nam Á, Đông Á, Bắc Á.
- D. Đông Nam Á, Tây Nam Á, Nam Á.

Câu 12: Hai tôn giáo lớn ra đời ở Tây Á là

- A. Phật giáo và Ki-tô giáo.
- B. Phật giáo và Ấn Độ giáo.
- C. Ki-tô giáo và Hồi giáo.
- D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Câu 13: Các nhân tố tự nhiên nào sau đây ảnh hưởng chủ yếu đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?

- A. Địa hình, khí hậu.
- B. Địa hình, khoáng sản.
- C. Khí hậu, khoáng sản.
- D. Nguồn nước, khoáng sản.

Câu 14: Nhân tố tự nhiên nào sau đây ít ảnh hưởng nhất đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?

- A. Địa hình.
- B. Khí hậu.
- C. Nguồn nước.
- D. Khoáng sản.

Câu 15: Khu vực nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất châu Á?

- A. Trung Quốc.
- B. Thái Lan.
- C. Việt Nam.
- D. Ấn Độ.

Câu 16: Châu lục nào có quy mô dân số đông nhất thế giới?

- A. Nam Liên Bang Nga và trung tâm Ấn Độ.
- B. Đông Nam Thổ Nhĩ Kỳ và I-ran.
- C. Bắc Liên Bang Nga và Tây Trung Quốc.
- D. Phần lớn bán đảo Trung Ấn và Mông Cổ.

Câu 17: Nhờ thực hiện tốt chính sách dân số châu Á đã đạt được thành tựu

- A. kinh tế phát triển mạnh.
- B. an ninh xã hội được đảm bảo.
- C. đời sống nhân dân được nâng cao.
- D. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm.

Câu 18: Các khu vực dân cư thưa thớt nhất ở châu Á thường có đặc điểm khí hậu

- A. nóng ẩm, mưa nhiều.
- B. khô nóng, ít mưa.
- C. ấm áp, ôn hòa.
- D. quá nóng hoặc quá lạnh.

Câu 19: Đâu là khu vực thường xuyên xảy ra các hiện tượng mâu thuẫn xung đột sắc tộc và tôn giáo?

- A. Tây Nam Á.
- B. Đông Nam Á.
- C. Nam Á.
- D. Đông Á.

Câu 20: Đâu là quốc gia sớm thực hiện cải cách đất nước, đưa nền kinh tế phát triển nhanh chóng?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Hàn Quốc.
- D. Thái Lan.

Câu 21: Quốc gia nào có nhiều người Do Thái nhất

- A. Mỹ.
- B. Israel.
- C. Pháp.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 22: Năm 2020, châu Á có bao nhiêu đô thị có từ 10 triệu dân trở lên

- A. 20 đô thị.
- B. 34 đô thị.
- C. 21 đô thị.
- D. 37 đô thị.

Câu 23: Mật độ dân cư châu Á

- A. cao, 150 người/km².
- B. thấp, dưới 150 người/km².
- C. cao, trên 150 người/km².
- D. thấp, 150 người/km².

BÀI 7

Câu 1: Cảnh quan chủ yếu ở khu vực Bắc Á là gì?

- A. hoang mạc. B. bán hoang mạc. C. rừng lá kim. D. thảo nguyên.

Câu 2: Khu vực nào ở châu Á chỉ có 2 con sông lớn là Xưa Đa-ri-a và A-mu Đa-ri-a?

- A. Bắc Á. B. Trung Á. C. Tây Nam Á. D. Đông Á.

Câu 3: Sông A-mu Đa-ri-a thuộc khu vực nào ở châu Á?

- A. Nam Á. B. Trung Á. C. Bắc Á. D. Đông Nam Á.

Câu 4: Ở châu á khu vực có mạng lưới sông ngòi kém phát triển nhất là?

- A. Tây Nam Á và Trung Á. B. Bắc Á.
- C. Đông Nam Á. D. Nam Á và Đông Á.

Câu 5: Diện tích khu vực Đông Nam Á khoảng bao nhiêu km²?

- A. 3 triệu km². B. 4 triệu km².
- C. 4,5 triệu km². D. 5,4 triệu km².

Câu 6: Cô-ôét thuộc khu vực nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Tây Nam Á.
- C. Bắc Á. D. Trung Á.

Câu 7: Khí hậu khu vực Bắc Á như thế nào?

- A. mát mẻ quanh năm. B. ẩm ướt.
- C. ôn hòa. D. lạnh giá, khắc nghiệt.

Câu 8: Mạng lưới sông ngòi ở Đông Nam Á có đặc điểm gì?

- A. thiếu nước quanh năm. B. nghèo nàn, kém phát triển.
- C. thừa thớt. D. khá dày đặc.

Câu 9: Đông Ti-mo thuộc khu vực nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Nam Á.
- C. Đông Á. D. Tây Á.

Câu 10: Rừng mưa nhiệt đới chủ yếu tập trung ở khu vực nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Nam Á.
- C. Trung Á. D. Bắc Á.

Câu 11: Khu vực Tây Nam Á có dòng sông nổi tiếng nào sau đây?

- A. Ti-gơ. B. Xưa Đa-ri-a.
- C. A-mu Đa-ri-a. D. Ô-bi.

Câu 12: Số quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc châu Á là

- A. 49. B. 50. C. 51. D. 52.

Câu 13: Các nguồn tài nguyên thiên nhiên có giá trị nhất ở Bắc Á là

- A. khoáng sản, đất nông nghiệp, rừng. B. rừng, khoáng sản, đất nông nghiệp, nguồn nước.
- C. khoáng sản, rừng, nguồn nước. D. khoáng sản, đất nông nghiệp, nguồn nước.

Câu 14: Ở Nam Á, vào mùa đông có gió

- A. hướng đông nam, thời tiết lạnh và ẩm. B. hướng đông bắc, thời tiết lạnh và khô.
- C. hướng đông bắc, thời tiết lạnh và ẩm. D. hướng đông nam, thời tiết lạnh và khô.

Câu 15: Hướng gió chính ở phần đất liền Đông Nam Á là

- A. mùa đông có gió tây bắc, mùa hạ có gió đông nam.
- B. mùa đông có gió đông bắc, mùa hạ có gió đông nam.
- C. mùa đông có gió đông bắc, mùa hạ có gió tây nam.
- D. mùa đông có gió tây bắc, mùa hạ có gió tây nam.

Câu 16: Phần lớn các nước châu Á là các nước

- A. phát triển. B. đang phát triển.
- C. có thu nhập bình quân đầu người cao. D. công nghiệp hiện đại.

Câu 17: Các nước ở Tây Á có khí hậu

- A. cận nhiệt địa trung hải, cảnh quan chủ yếu là rừng lá cứng.
- B. ôn đới lục địa, cảnh quan chủ yếu là thảo nguyên.
- C. nhiệt đới gió mùa, cảnh quan chủ yếu là rừng lá rộng.
- D. rất khô hạn và nóng, cảnh quan phần lớn là hoang mạc và bán hoang mạc.

Câu 18: Mùa hạ ở Nam Á có gió từ biển thổi vào, đó là

- A. gió mùa đông nam. B. gió nam và đông nam.
- C. gió mùa đông bắc. D. gió mùa tây nam.

Câu 19: Trên phần đất liền của Đông Nam Á, các dạng địa hình chủ yếu là

- A. núi cao, cao nguyên và đồng bằng. B. đồng bằng.
- C. cao nguyên và đồng bằng. D. núi trung bình, núi thấp, cao nguyên và đồng bằng.

Câu 20: Trên phần đất liền của Đông Nam Á, hướng địa hình chủ yếu là hướng

- A. bắc - nam.
- B. bắc - nam và đông - tây.
- C. bắc - nam và tây bắc - đông nam.
- D. bắc - nam và đông bắc - tây nam.

Câu 21: Các biển tiếp giáp với Tây Nam Á là

- A. Giáp với Biển Đen, Địa Trung Hải, Biển Đỏ, A -rập.
- B. Giáp với Biển Đông, Phi-líp-pin, Xu-lu, Mô-luc, Ban-đa.
- C. Giáp với Biển Đen, Phi-líp-pin, Biển Đỏ, A -rập.
- D. Giáp với Biển Đông, Địa Trung Hải, Biển Đỏ, A -rập.

Câu 22: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực

- A. châu Âu, châu Phi, Nam Á, Trung Á.
- B. Đông Á, Nam Á, châu Đại Dương.
- C. châu Âu, châu Phi, châu Đại Dương.
- D. Nam Á, Trung Á, châu Âu.

Câu 23: Lượng mưa trung bình ở Trung Á

- A. thấp, chỉ 300 - 400mm/năm.
- B. rất cao, khoảng 300 - 400mm/năm.
- C. rất thấp, chỉ 300 - 400mm/năm.
- D. cao, khoảng 300 - 400mm/năm.

BÀI 9

Câu 1: Động vật đặc trưng ở xa van nhiệt đới châu Phi là:

- A. ngựa vằn, báo gấm, trăn. B. khí, hươu cao cổ, báo gấm.
- C. sư tử, ngựa vằn, hươu cao cổ. D. trăn, linh cẩu, hươu cao cổ.

Câu 2: Địa hình toàn bộ châu Phi có độ cao trung bình là

- A. 700 m. B. 750m. C. 800m. D. 850m.

Câu 3: Vấn đề nào là vấn đề môi trường nổi cộm trong sử dụng thiên nhiên châu Phi hiện nay?

- A. Suy giảm tài nguyên rừng, săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.
- B. Nguồn nước sinh hoạt bị suy giảm.
- C. Suy giảm tài nguyên sinh vật biển, đặc biệt là sinh vật biển ven bờ.
- D. Hoang mạc hóa.

Câu 4: Một số khoáng sản chính ở châu Phi

- A. đồng, bạc, phốt-pho-rít, kim cương.
- B. đồng, vàng, kim cương, dầu mỏ.

- C. đồng, vàng, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ, phốt-pho-rít.
- D. đồng, bạc, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ.

Câu 5: Phần đông của châu Phi có địa hình

- A. tập trung nhiều hệ thống núi trẻ cao đồ sộ.
- B. thấp và khá bằng phẳng, chủ yếu là các cao nguyên, đồng bằng cao.
- C. thấp và bằng phẳng, chủ yếu là các đồng bằng thấp.
- D. được nâng lên mạnh, tạo thành nhiều thung lũng sâu.

Câu 6: Các biển và đại dương bao quanh châu Phi là

- A. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.
- B. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đông.
- C. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- D. Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.

Câu 7: Các đảo, biển đảo và vịnh biển lớn nhất châu Phi là

- A. đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh Ghi-nê.
- B. bán đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh Ghi-nê.
- C. đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh A-Đê-n.
- D. bán đảo Ma-đa-ga-xca, đảo Xbô-ma-li, vịnh Ghi-nê.

Câu 8: Phần đất liền châu Phi kéo dài

- A. khoảng 37oB đến 50oN.
- B. khoảng 38oB đến 46oN.
- C. khoảng 37oB đến 35oN.
- D. khoảng 39oB đến 35oN.

Câu 9: Châu Phi có diện tích

- A. 30,3 triệu km².
- B. khoảng 30,3 triệu km².
- C. gần 30,3 triệu km².
- D. hơn 30,3 triệu km².

Câu 10: Châu Phi có mấy đới khí hậu

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 2.

Câu 11: Đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi:

- A. Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 20 độ C, lượng mưa thấp.
- B. Khí hậu lạnh bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm dưới 10 độ C, lượng mưa thấp.
- C. Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 20 độ C, lượng mưa cao.
- D. Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 30 độ C, lượng mưa thấp.

Câu 12: Đặc điểm sông, hồ ở Châu Phi:

- A. Mạng lưới sông ngòi của phân bố không đều, tùy thuộc vào lượng mưa.
- B. Các sông có nhiều thác ghềnh không thuận lợi cho giao thông nhưng có trữ năng thủy điện lớn.
- C. Có nhiều hồ lớn.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 13: Đặc điểm môi trường xích đạo châu Phi

- A. Khí hậu nóng và ẩm điều hoà, thảm thực vật thưa thớt quanh năm.
- B. Khí hậu khô và lạnh, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.
- C. Khí hậu nóng và ẩm điều hoà, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.
- D. Khí hậu khô, ẩm và lạnh, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.

Câu 14: Đặc điểm hai môi trường cận nhiệt châu Phi

- A. Mùa đông ẩm, ẩm và mưa nhiều; mùa hạ nóng, khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.
- B. Mùa đông ẩm; mùa hạ nóng, khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

- C. Mùa đông ẩm, ẩm và mưa nhiều; mùa hạ khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.
- D. Mùa đông ẩm, ẩm và mưa ít; mùa hạ nóng; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

Câu 15: Một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi:

- A. Suy giảm tài nguyên rừng.
- B. Nạn săn bắn và buôn bán động vật hoang dã.
- C. Nhiều loài động, thực vật đặc hữu.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 16: Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Phía Bắc và phía Nam của châu Phi.
- B. Phần cực Bắc và cực Nam của châu Phi.
- C. Bồn địa Công-gô và miền duyên hải phía Bắc vịnh Ghi-nê.
- D. Sơn nguyên Đông Phi, Bồn địa Ninh Thượng và Bồn địa Sát.

Câu 17: Sông nào dài nhất châu Phi?

- A. Nin. B. Ni-giê.
- C. Dăm-be-di. D. Công-gô.

Câu 18: Phía Nam ở khu vực Bắc Phi là hoang mạc nào?

- A. Na-míp. B. Xa-ha-ra.
- C. Ca-la-ha-ri. D. Go-bi.

Câu 19: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới là do nguyên nhân nào?

- A. Có nhiều dạng địa hình đa dạng (núi, đồng bằng,...).
- B. Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong khu vực nội chí tuyến.
- C. Có nhiều hoang mạc rộng bậc nhất thế giới (Xa-ha-ra, Na-míp,...).
- D. Chịu ảnh hưởng của nhiều loại gió.

Câu 20: Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất nào?

- A. Pa-na-ma. B. Man-sơ.
- C. Xuy-ê. D. Xô-ma-li.

Câu 21: Châu Phi không có cây lâu năm chủ yếu nào?

- A. Chè. B. Ca cao.
- C. Cà phê. D. Cao su.

Câu 22: Châu Phi có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới

- A. Thứ hai. B. Thứ ba.
- C. Thứ nhất. D. Thứ tư.

Câu 23: Các cao nguyên, sơn nguyên ở châu Phi thường tập trung ở đâu

- A. Phía bắc. B. Phía nam.
- C. Phía đông. D. Phía tây.

Câu 24: Diện tích hoang mạc Xa-ha-ra chiếm khoảng bao nhiêu % diện tích lục địa châu Phi

- A. 1/2. B. 1/4. C. 1/3. D. 1/5.

BÀI 10

Câu 1: Xung đột quân sự tại châu Phi còn gọi là

- A. xung đột văn hoá.
- B. xung đột vũ trang.
- C. xung đột tôn giáo.
- D. xung đột xã hội.

Câu 2: Giai đoạn 2015 - 2020, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của châu Phi so với thế giới:

- A. thấp hơn.
- B. cao hơn.
- C. bằng nhau.
- D. cao hơn 2 lần.
-

Câu 3: Số dân châu Phi tăng rất nhanh từ những năm

- A. đầu thế kỉ XX.
- B. cuối thế kỉ XIX.
- C. giữa thế kỉ XX.
- D. đầu thế kỉ XXI.

Câu 4: Nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nạn đói ở châu Phi là:

- A. vùng nam hoang mạc Xa-ha-ra.
- B. Nam Phi.
- C. Đông Phi.
- D. Bắc Phi.

Câu 5: Đâu không phải là di sản lịch sử nổi tiếng của châu Phi?

- A. Tượng Nhân sư.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Chũ tượng hình.
- D. Kim tự tháp Khê-ốp.

Câu 6: Châu Phi là một trong những cái nôi của

- A. lúa nước.
- B. văn minh.
- C. dịch bệnh.
- D. loài người.

Câu 7: Nền văn minh cổ đại nào ở châu Phi là một trong những cái nôi của loài người?

- A. Văn minh sông Nin.
- B. Văn minh Lưỡng Hà.
- C. Văn minh sông Hồng.
- D. Văn minh sông Ấn - Hằng.

Câu 8: Nguyên nhân khiến hàng chục triệu người ở châu Phi thường xuyên bị nạn đói đe dọa là gì?

- A. Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.
- B. Bùng nổ dân số và hạn hán.
- C. Đại dịch AIDS, dịch bệnh đe dọa.
- D. Xung đột sắc tộc.

Câu 9: Tại sao các đô thị và dân cư phân bố chủ yếu ở các vùng ven biển?

- A. Các điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- B. Có dòng biển nóng và dòng biển lạnh.
- C. Có đất đai màu mỡ.
- D. Khí hậu ẩm áp, nhiều sông ngòi.

Câu 10: Đặc điểm kinh tế nhiều nước châu Phi là gì?

- A. Nền kinh tế hàng hóa.
- B. Nền kinh tế thị trường.
- C. Nền kinh tế tự cấp, tự túc.
- D. Nền kinh tế phụ thuộc.

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

- A. Gia tăng nhanh.
- B. Nhiều bệnh dịch.
- C. Thu nhập cao.
- D. Xung đột thường xuyên.

Câu 12: Dân cư Châu Phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- A. Môn-gô-lô-it.
- B. Nê-grô-it.
- C. Ô-rô-pê-ô-it.
- D. ÔXtraloit.

Câu 13: Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do đâu?

- A. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.
- B. Chính sách phân bố dân cư của châu lục.
- C. Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.
- D. Có nhiều thiên tai thiên nhiên (động đất, núi lửa,...) xảy ra.

Câu 14: Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở đâu?

- A. Trên các cao nguyên.
- B. Tại các bồn địa.
- C. Một số nơi ven biển.
- D. Vùng đồng bằng.

Câu 15: Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở đâu?

- A. Vùng rừng rậm xích đạo.
- B. Hoang mạc Xa-ha-ra.
- C. Vùng duyên hải cực Bắc và cực Nam.
- D. Hoang mạc Ca-la-ha-ri.

Câu 16: Thành phố trên 5 triệu dân ở châu Phi là

- A. Cai-rô và La-gô-tô.
- B. Cai-rô và Ha-ra-rê.
- C. La-gô-tô và Ma-pu-tô.
- D. Cai-rô và Ac-cra.

Câu 17: Nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu Phi không phải là

- A. Bùng nổ dân số.
- B. Xung đột tộc người.
- C. Sự can thiệp của nước ngoài.
- D. Hạn hán, lũ lụt.

Câu 18: Năm 2020, dân số châu Phi là

- A. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.
- B. khoảng 1 340 tỉ người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.
- C. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 18% số dân thế giới.
- D. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 19% số dân thế giới.

Câu 19: Ai là người xây dựng lên nền văn minh sông Nin?

- A. Người Nam Phi
- B. Người Ai Cập.
- C. Người Công-gô.
- D. Người Ăng-gô-la.

Câu 20: Ti suất tử vong châu Phi giảm nhanh do đâu?

- A. đời sống nhân dân cải thiện, những tiến bộ về y tế.
- B. những tiến bộ y tế, giáo dục.
- C. đời sống nhân dân được cải thiện.
- D. những tiến bộ về y tế, chính sách của nhà nước.

BÀI 11

Câu 1: Các cây ăn quả được trồng nhiều ở vùng cận nhiệt của châu Phi là

- A. vải, nhãn, na. B. bưởi, dưa hấu, cam.
- C. nho, cam, chanh, ô liu. D. hồng, đào, mận.

Câu 2: Các loài sinh vật nào thích nghi được môi trường hoang mạc?

- A. Lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.
- B. Lạc đà, linh trưởng, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.
- C. Lạc đà, hươu, nai, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.
- D. Lạc đà, voi, sư tử, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

Câu 3: Châu Phi không có hoang mạc, sa mạc nào sau đây?

- A. Hoang mạc Xa-ha-ra. B. Hoang mạc Na-míp.
- C. Hoang mạc Ca-la-ha-ri. D. Sa mạc Gô-bi.

Câu 4: Khó khăn của môi trường xích đạo ở châu Phi là

- A. cây trồng phát triển quanh năm. B. đất dễ bị rửa trôi.
- C. rừng mưa nhiệt đới phát triển. D. nhiệt độ và độ ẩm cao.

Câu 5: Vấn đề môi trường cần được quan tâm ở môi trường cận nhiệt là gì?

- A. chống khô hạn và hoang mạc hóa. B. chống săn bắn các động vật quý hiếm.
- C. chống vứt rác ra đường. D. Tất cả đều sai.

Câu 6: Bao bọc châu Phi là các đại dương và biển nào?

- A. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- B. Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- C. Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.
- D. Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Biển Đen, Biển Đỏ.

Câu 7: Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường nào?

- A. Xích đạo ẩm. B. Nhiệt đới.
- C. Hoang mạc. D. Địa Trung Hải.

Câu 8: Hoang mạc Xa-ha-ra là hoang mạc có diện tích rộng

- A. Lớn nhất thế giới. B. Lớn thứ hai thế giới.
- C. Lớn thứ 3 thế giới. D. Lớn thứ 4 thế giới.

Câu 9: Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất nào?

- A. Pa-na-ma. B. Xuy-e.
- C. Man-sơ. D. Xô-ma-li.

Câu 10: Nhóm các cây công nghiệp có giá trị của môi trường nhiệt đới ở châu Phi là:

- A. thuốc lá, cao su, đay, tiêu, quế. B. mía, chè, thuốc lá, bông, cà phê.
- C. bông, sơn, thuốc lá, đay, tiêu. D. tiêu, điều, kê, cao su, bông.

Câu 11: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới là do đâu?

- A. Có nhiều dạng địa hình đa dạng (núi, đồng bằng,...).
- B. Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong khu vực nội chí tuyến.
- C. Có nhiều hoang mạc rộng bậc nhất thế giới (Xa-ha-ra, Na-míp,...).

